

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 12/2024/DS-ST  
Ngày: 22 – 3 – 2024  
V/v tranh chấp hợp đồng  
thẻ tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lì

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Âu Cần Đông

Ông Lê Văn Qui

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quốc Việt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST-DS, ngày 06 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S thương Tín.

Địa chỉ: số B, N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thân Lê N, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số B N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh P, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực Bình Thạnh B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S thương Tín, có người đại diện ủy

quyền tham gia tố tụng ông **Thân Lê N** trình bày:

Vào ngày 05/11/2020 anh **Lê Thanh P** có ký với **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín Hợp đồng thẻ tín dụng số 357/2020 ngày 05/11/2020, hạn mức 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh **P** đã thực hiện giao dịch với số tiền 34.854.479 đồng. Sau đó, anh **Lê Thanh P** đã thanh toán cho **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín được số tiền 15.152.569 đồng tiền lãi thì ngưng. Đến ngày 11/4/2022 **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số tiền 34.825.493 đồng nợ gốc sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất 150% lãi suất trong hạn.

Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt ngày 19/3/2024 ông **Thân Lê N** là người đại diện của **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín yêu cầu Tòa án buộc anh **Lê Thanh P** có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín đến ngày 22/3/2024 là 67.059.869 đồng (*Sáu mươi bảy triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là 34.825.493 đồng (*Ba mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng*), lãi quá hạn là 32.234.376 đồng (*Ba mươi hai triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn, ba trăm bảy mươi sáu đồng*). Buộc anh **Lê Thanh P** tiếp tục trả nợ lãi cho **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng, trả cho đến khi hết nợ.

Bị đơn anh **Lê Thanh P** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai đối với bị đơn anh **Lê Thanh P**.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín, có người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng ông **Thân Lê N** có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh **Lê Thanh P** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín, có người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng ông **Thân Lê N** và bị đơn anh **Lê Thanh P**.

[2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng” căn cứ Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương **T** yêu cầu bị đơn anh **Lê Thanh P** trả số tiền còn nợ là 67.059.869 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương **T** đã cung cấp Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 357/2020 lập ngày 05/11/2020 với hạn mức 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Tuy nhiên, từ khi kích hoạt thẻ anh **Lê Thanh P** đã thực hiện giao dịch với số tiền 34.854.479 đồng. Đến ngày 11/4/2022 **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số tiền 34.825.493 đồng còn nợ sang nợ quá hạn. Phía **Ngân hàng thương mại cổ phần S** đã nhiều lần đôn đốc anh **Lê Thanh P** trả nợ nhưng không có kết quả.

[3.1] Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn anh **Lê Thanh P** ký kết hợp đồng mở thẻ tín dụng tại **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kích hoạt thẻ thì anh **Lê Thanh P** đã thực hiện giao dịch sử dụng thẻ với số tiền 34.854.479 đồng nhưng không đăng nộp để thanh toán lại cho **Ngân hàng thương mại cổ phần S**. Từ đó làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín. Vì vậy, nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín khởi kiện yêu cầu bị đơn anh **Lê Thanh P** trả số tiền còn nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín quy định mức lãi suất trong hạn tại thời điểm anh **Lê Thanh P** giao dịch lãi suất là 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất ...theo quy định pháp luật*”. Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “*Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”. Bị đơn anh **Lê Thanh P** đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín

theo Hợp đồng thế tín dụng đã ký làm ảnh hưởng đến quyền lợi của **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín. Vì vậy, **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín yêu cầu bị đơn anh **Lê Thanh P** trả số tiền lãi quá hạn là 32.234.376 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh **Lê Thanh P** phải chịu án phí số tiền là 3.352.990 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín đối với bị đơn anh **Lê Thanh P**.

2. Buộc bị đơn anh **Lê Thanh P** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín số tiền 67.059.869 đồng (*Sáu mươi bảy triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là 34.825.493 đồng (*Ba mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng*), lãi quá hạn là 32.234.376 đồng (*Ba mươi hai triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn, ba trăm bảy mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/3/2024) bị đơn anh **Lê Thanh P** còn phải chịu lãi suất trên số tiền chưa trả cho **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín, mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thế tín dụng kèm hợp đồng số 357/2020 lập ngày 05/11/2020 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ tại **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương Tín

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh **Lê Thanh P** phải chịu số tiền 3.352.990 đồng (*Ba triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn, chín trăm chín mươi đồng*).

Nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần S** thương **T** được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.158.000 đồng (*Một triệu, một trăm năm mươi tám nghìn đồng*), theo lai thu số 0030150 ngày 24/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Lìl**